

Bài 75. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Các ách. Phẩm Hành | Sư Giác Nguyên giảng 19/6/18

Hôm nay mình học một nửa bài dở dang hôm qua về Bốn Ách. Tiếng Pāli gọi là yoga, là một cái ách. Về nghĩa đen, nghĩa về vật chất, thì nó là cái ách mà người ta máng lên trên con trâu, con bò cho nó cày ruộng hay kéo xe. Còn về nghĩa bóng, tức là về nghĩa tinh thần, thì cái ách này nó chỉ cho bốn cái sự trói buộc tâm linh, nó ràng buộc chúng ta vào cái cõi sanh tử trầm luân triền miên từ đời này sang đời khác. Đó là dục, hữu, kiến và vô minh.

Dục ở đây có nghĩa là cái niềm đam mê, thích thú hưởng thụ ở trong 6 trần liên hệ đến dục, gồm có sắc, thanh, khí, vị, xúc.

Còn hữu ách ở đây tức là cái sự mong mỏi, thích thú, đam mê trong cái việc có mặt ở đời. Tùy vào cái trình độ tâm linh của mỗi chúng sinh mà cái hữu ách của mỗi người nó không có giống nhau. Người thì thích hưởng dục, bị ám ảnh bởi cái dục ách, thì cái hữu ách của họ là gì? Tức là niềm mong mỏi được sanh trở lại trong cõi dục. Còn hễ nếu mà họ thích trong cảnh thiền, thì cái dục của họ là thích trong cảnh thiền, thì cái hữu ách của họ là cái niềm đam mê ở trong các cái cõi thiền, các cõi Phạm thiên.

Cho nên đây là bốn cái thứ phiền não, hoặc là bốn cái ách mà nó máng lên cái cổ của chúng sinh từ đời này sang đời khác để chúng ta mãi hoài liên tục lui tới làm mấy con trâu, mấy con bò trên cánh đồng sanh tử.

Dục ách

Thứ nhất là thích hưởng thụ cái này cái kia, gọi là dục ách.

Thứ hai là hữu ách, có nghĩa là muốn có mặt. Còn cái chuyện mà mình có mặt ở đâu thì nó tùy thuộc vào cái chuyện mình thích cái gì, mình muốn cái gì.

Bữa hôm tôi có cung cấp cho quý vị cái công thức trầm luân là toàn bộ vũ trụ và tất cả chúng sinh là chỉ có một công thức rất là đơn giản, đó là thích và ghét cộng với thiện và ác.

Tôi thích ăn ngon, nhưng mà cái thiện của tôi nhiều hay ít. Rồi tôi ghét cái chuyện gì đó, nhưng mà cái ghét đó nó đi kèm, nó được giải quyết bằng cách là thiện hay ác của tôi.

Thí dụ như bây giờ tôi không thích có gia đình, nhưng mà tôi là người phước báu quá ít đi, cho nên tôi đành phải làm cái loại chúng sinh gọi là lưỡng thể, có nghĩa là có những cái loài mà tự nó vừa đực vừa cái, vừa trống vừa mái luôn, chứ nó không có cần cái sự cộng hưởng của phái tính.

Hoặc là tôi thích ăn ngon nhưng mà tôi thiếu phước báu thì tôi sinh ra làm cái loài ăn tạp. Còn quý vị thích ăn ngon nhưng mà quý vị có nhiều phước lành, cho nên sinh ra làm cái người có lộc ăn. Cái gì ngon nhất, quý hiếm nhất, đắt tiền nhất thì quý vị được ăn.

Cho nên cái công thức ở đời này là anh thích cái gì, anh ghét cái gì, cộng với cái thiện ác mà anh có được. Phật pháp sâu là sâu từng cái chuyện lúc chúc như vậy đó. Ngay ở trong bốn cái chữ thích, ghét và thiện, ác, nó đủ để làm nên cái dòng luân hồi của mình rồi.

Cứ mỗi ngày mình tự ngó mình mà mình thích cái gì, mình ghét cái gì. Chính cái thích, cái ghét đó cộng với thiện ác, nó sẽ đẩy chúng ta về một cái phương trời, một cái cõi đất nào đó. Cho nên riêng cái thích không, nó đã là một cái ách.

Hữu ách

Và cái thứ hai nữa là hữu ách. Chính vì anh thích cái gì cho nên anh mới mong mọi sanh về một cảnh giới mà nó tương ứng với cái anh thích.

Thí dụ như bây giờ tôi thích ăn ngon, mặc đẹp, nhà cao cửa rộng, tình cảm nam nữ, thì làm sao mà tôi có thể thích thú được cái cõi Phạm thiên. Bởi vì cõi Phạm thiên trên đó làm gì có nhà cao cửa rộng, làm gì có ăn ngon mặc đẹp, làm gì trên đó mà có tình cảm nam nữ, phái tính. Trên đó làm gì có, trên đó không có mấy vụ đó đâu.

Cho nên chính vì tôi thích trong 5 dục, cho nên tôi muốn cứ quần quanh được sống trong 5 dục, được thưởng thức trăng thanh gió mát, đầu ghềnh cuối bãi, rồi có phố xá nam nữ, có cưới hỏi, có con cái, có ăn uống, có bạn bè, có tiệc tùng, có quần là áo lụa, có màu mè, rồi có bao nhiêu phương tiện, tiện nghi để mà tôi hưởng thụ 5 dục, 5 trần của tôi.

Cho nên đây là cái hữu ách, tức là cái niềm mong mỏi được có mặt.

Kiến ách

Cái thứ ba là kiến ách. Cái này rất là trừu tượng nhưng rất độc hại, có nghĩa là nếu mà ngày nào mà chúng ta chưa là Thánh nhân, ngày nào mà chúng ta còn là phàm phu, ngày nào chúng ta chưa có được trí tuệ trong Bốn Đế và Mười hai Duyên khởi, thì cái khả năng mà tà kiến của chúng ta là coi như cầm chắc trong tay.

Tà kiến là sao? Tà kiến ở đây gồm có nhiều thứ, có vô số thứ, vô số hình thức tà kiến, nhưng mà gom gọn lại là thường kiến và đoạn kiến.

Thường kiến ở đây tức là chúng ta tin tưởng vào một cái tôi từ đời này qua đời khác. Tôi làm thiện, mai một tôi được hưởng sung sướng đời sau kiếp khác. Tôi làm ác thì tôi sẽ bị khổ ở đời sau kiếp khác. Đó là luôn luôn nghĩ đến có một cái tôi.

Lẽ ra mình chỉ hiểu rằng là chỉ có 5 uẩn với sự can thiệp của thiện ác trong chính 5 uẩn ấy. 5 uẩn đời này nó tạo ra 5 uẩn đời sau, và mỗi một cái giây đồng hồ trôi qua thì 5 uẩn ấy nó gồm 4 thành tố là thiện, ác, buồn, vui liên tục sanh diệt và biến đổi. Lẽ ra phải hiểu như vậy.

Còn đấng này chúng ta cứ trông đợi vào một cái tôi từ bé cho đến trưởng thành, trung niên, tuổi già, đời này qua kiếp khác. Luôn luôn cứ trông đợi một cái tôi. Mà hễ có cái tôi là có cái của tôi. Mà hễ có cái của tôi thì dĩ nhiên nó phải có cái của người khác. Chính vì sống có cái phân biệt của tôi và của người khác cho nên chúng ta mới thích, rồi

mới có khổ!

Chứ nếu mà mình quan sát mình như là mình quan sát một cái dòng chảy của nước, nhìn mình như nhìn một cái trận lá rừng mà nó đang đổ xuống, nhìn mình như nhìn một cái nắm cát, nhìn mình như nhìn một cái khối bọt nước thì nó nhẹ nhàng quá!

Còn đấng này chúng ta lại cứ đi tìm một cái tôi và một cái của tôi, để rồi thích cái này, ghét cái kia, từ cái góc nhìn của tôi và của tôi, đó là thường kiến.

Còn đoạn kiến là chúng ta vì không có đủ trí tuệ để thấy được cái chuyện nhân quả thiện ác là có thiệt, cái chuyện mà tái sinh trầm luân kiếp này kiếp khác là có thiệt chứ không phải không. Không có biết chuyện đó, chúng ta cũng không có biết rằng có cái sự tồn tại hiện hữu của những cái loài khuất mày khuất mặt, chúng ta cũng không có biết được rằng là có những cảnh giới nằm ngoài cảnh giới loài người, cảnh giới của bàng sanh súc vật.

Chúng ta chỉ biết cái gì mà mình thấy được thôi, chúng ta phủ nhận triệt để những cái mà mình không thể tự chứng minh được. Thế là chúng ta rơi vào cái loại là đoạn kiến, cái loại tà kiến cho rằng chết rồi là hết, không nhân quả, không tái sinh, không có sự tồn tại của các loài khuất mày khuất mặt, không có sự hiện hữu, không có sự tồn tại của các bậc Hiền Thánh, chúng ta phủ nhận toàn bộ!

Thì cái đó gom chung lại gọi là đoạn kiến. Thì chính những nhận thức này nó làm cho chúng ta gọi là đã lún sâu trong khổ sanh tử thì càng lún sâu hơn nữa!

Cho nên trong Kinh mới dạy mình khi thấy mọi thứ đều do duyên mà có mặt thì đó là chúng ta trừ được cái đoạn kiến: hễ còn duyên thì còn có mặt. Còn khi thấy rằng hễ có mặt rồi phải mất đi thì đó chính là chúng ta nhờ vậy mới bỏ được cái thường kiến.

Cho nên chúng tôi cứ nhắc đi nhắc lại cái câu: Mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất! Với cái nhận thức này chúng ta trừ được hai cái tà kiến là thường và đoạn.

Cái ách thứ tư là vô minh ách, không thấy được Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế thì được gọi là vô minh ách.

Không thấy được Khổ đế có nghĩa là không có thấy được mọi thứ ở đời này đều là khổ, trực tiếp hay là gián tiếp thôi, chứ mọi thứ đều là khổ, hoặc là nhân khổ, hoặc là quả khổ, nhưng mà nói chung là mọi thứ đều là khổ.

Thứ hai, không có thấy rằng niềm đam mê nào cũng là đam mê trong khổ.

Thứ ba, không hiểu được rằng muốn hết khổ thì chỉ có một con đường duy nhất đó là hết đam mê. Mà mình không thấy được cái đó, mình cứ trốn cái khổ này bằng một cái khổ khác không hà, mà mình không hề biết rằng muốn hết khổ thì chỉ có một cách duy nhất là đừng có thích trong khổ nữa. Cái sự vắng mặt đó chính là cái sự thoát khổ.

Còn cái con đường thoát khổ ở đâu ra? Đó chính là cái hành trình nhận thức của mình về ba cái Đế trước: thấy rằng mọi thứ là khổ, thấy rằng thích ghét cái gì cũng là trong khổ, thấy rằng hết thích thì hết khổ. Sống bằng ba cái nhận thức đó cộng lại thì được gọi là con đường thoát khổ.

Mà vì không hiểu được cái này cho nên chúng ta mới bị bốn cái ách nó đè nặng trên vai để tiếp tục làm trâu, làm bò trên cánh đồng trầm luân!

Rồi bên dưới của bài Kinh này Đức Phật có dạy rõ cái cách để thoát bốn ách này là gì: là thấy rõ cái bản chất của bốn ách, mà bản chất của bốn ách là tôi vừa giảng xong.

Khi mà mình hiểu được cái bản chất của bốn ách này thì thấy được cái nguy hiểm của nó, thấy được cái con đường xuất ly, có nghĩa là con đường là bỏ nó, thì mình không còn tiếp tục chìm sâu, ghim sâu, găm chặt ở trong đó nữa, chúng ta tự tháo cởi ra cái ách đó!

Còn hể ngày nào mình không hiểu được bốn cái ách đó thì coi như là chúng ta cứ tiếp tục trầm luân sanh tử, nhớ bao nhiêu đó thôi!

Kinh Hành

Bài Kinh này đặc biệt quan trọng, đúng ra là quan trọng cho tất cả mọi người. Nhưng mà ở đây chúng tôi nhấn mạnh cái chữ đặc biệt, là đặc biệt quan trọng cho những ai mà xét thấy rằng tu tập Tứ Niệm Xứ là quan trọng, những ai tự thấy mình phải là một hành giả Tứ Niệm Xứ thì mới thấy bài Kinh này quan trọng.

Ở trong bài Kinh này Đức Phật Ngài dạy một điều mà các hành giả thường không có để ý, đó là có ba hạng hành giả.

Một, hành giả loại một, hành giả bậc hạ, có nghĩa là hành thiền theo cái thời khóa đã định. Một ngày vậy mình ngồi bao lâu, rồi đi bao lâu, rồi ngoài cái thời gian ngồi và đi đó ra muốn làm cái gì đó thì làm, đó là bậc hạ.

Hai, hành giả bậc trung tức là ngoài cái giờ mà thiền định, kinh hành, thiền tọa và thiền hành ra thì họ dành trọn thời gian để mà làm những chuyện tốt đẹp, thí dụ như là thuyết Pháp, nghe Pháp, dạy học, xem Kinh sách, bố thí, phục vụ, tụng Kinh, v.v. Đại khái những cái việc lành, đó gọi là bậc trung.

Có nghĩa là ngoài cái giờ gọi là chánh niệm cao điểm ra thì họ dành trọn thời gian để làm các cái việc lành khác. Mà dĩ nhiên là hể khi làm các việc lành như vậy thì chúng ta rất là dễ bị thất niệm, rất là dễ bị phóng dật, cho nên từ đó nó mới ra cái loại thứ ba.

Hạng thứ ba đó là hành giả bậc thượng, có nghĩa là suốt một ngày như vậy đó, là từ lúc bữa sáng thức dậy cho đến tối ngủ lại là chúng ta chánh niệm 100%.

Đối với cái hạng hành giả này, cái vấn đề ngồi nó không quan trọng, thời gian ngồi, thời gian đi nó không quan trọng, mà nó lại quan trọng ở cái điểm là chánh niệm có liên tục hay không. Cái hạng này gọi là bậc thượng, bậc cao nhất.

Thì theo bài Kinh này, chúng ta thấy rõ

Rõ ràng là Đức Phật Ngài dạy, Ngài đề nghị mình liệng bỏ cái đồng hồ đi. Các vị coi kỹ bài kinh này, Ngài không có nhắc tới cái đồng hồ, đúng. Nhưng mà các vị coi kỹ có đúng như vậy không? Ngài nói rằng bất cứ lúc nào mà vị Tỷ-kheo đi, đứng, nằm, ngồi mà để cho các cái tà tư duy, các lậu hoặc, các phiền não nó xuất hiện thì coi như vị đó đang buông xuôi cái cuộc tu, đang dễ người, đang sống thiếu tầm quý. Trong đây ghi rõ như vậy.

Trong đây hoàn toàn không có nhắc tới vấn đề thời lượng. Thời lượng có nghĩa là cái lượng thời gian bao nhiêu. Mà mình thấy rõ ràng ở trong kinh này Đức Phật Ngài không có hề nhắc nhở gì đến vấn đề thời lượng: ngồi bao lâu, đi bao lâu.

Mà Ngài nói rất ráo luôn, đó là bất cứ lúc nào đi, đứng, nằm, ngồi mà thiếu chánh niệm và để cho phiền não, cho các cái tà tư duy nó có mặt thì coi như là không xong rồi. Mà nếu mình thật sự mình sợ sanh tử, mình thật sự mình quan tâm đến cái chuyện già, bệnh và chết sau này, mình thật sự mình quan tâm đến cái chuyện sa đọa, mình thật sự quan tâm đến pháp môn Tứ Niệm Xứ thì phải nói rằng chúng ta không có một cái phút giây nào mà để cho mình phải phóng dật, để cho mình phải thất niệm hết. Vì sao?

Thứ nhất, chúng ta có thể chết bất cứ lúc nào.

Thứ hai, chúng ta có thể đắc Đạo bất cứ lúc nào. Chỉ cần chúng ta thất niệm là chúng ta bỏ lỡ cơ hội. Mặc dù thì theo trong kinh, một người đầy đủ Ba-la-mật thì trong một

đời như vậy, mấy chục năm như vậy, hoặc trong mấy năm như vậy, trong nhiều tháng như vậy, cái khoảnh khắc mà có thể chứng Đạo nó chỉ xuất hiện có một vài lần trong một tháng, vài lần trong một năm, vài lần trong nhiều năm hoặc là vài lần trong một đời mình thôi. Nhưng mà mình không biết nó là lúc nào. Cho nên thứ nhất là mình không biết mình có thể chết lúc nào, thứ hai là mình không biết mình có thể chứng Đạo lúc nào.

Và cái thứ ba là mình không biết là mình có thể tạo nghiệp thiện ác ra sao trong những giây phút thất niệm.

Cho nên trong kinh này Đức Phật Ngài dạy rằng là một cái người cầu Đạo giải thoát là phải dốc lòng thiết tha miên mật, không có để bỏ lỡ một cái phút giây nào, dầu là đang đứng, đi, nằm, ngồi. Có nghĩa là không có vấn đề đồng hồ, không có vấn đề thời lượng, mà chỉ là còn thức, còn khả năng thì chúng ta phải liên tục sống ở trong chánh niệm.

Bài kinh này rất là quan trọng. Và có phải có thấy bài kinh này thì mình mới thấy: À, thì ra cái vấn đề mà ngồi mà còn ôm cái đồng hồ là do mình chế ra sau này, chứ còn mà trong cái tinh thần rốt ráo của đạo Phật thì không có cái vụ mà ngồi một ngày bao nhiêu, đi bao nhiêu, mà phải là chánh niệm suốt thời gian mình còn tỉnh thức, suốt thời gian mà mình còn gượng được, còn ráng được!

Chỉ bấy nhiêu đó thôi. Bây giờ tôi nói lại lần nữa, cái gì nó khó, bà con không có tự thấy được, không tự hiểu được thì tôi giải thích; còn những bài kinh này thì tôi tin bà con tự hiểu được thì tôi lướt qua.

Kinh Chế Ngự

Ở Kinh Chế Ngự này Đức Phật Ngài nói đến hai vấn đề. Vấn đề thứ nhất là Tỳ-kheo thành tựu Giới học, và thứ hai là thành tựu Định học, không nhắc tới Tuệ. Ngài nhắc đến hai vấn đề thôi, đó là Giới và Định. Có lúc chúng ta thấy Ngài chỉ nhắc Chỉ và

Quán, tức là Định và Tuệ. Nhưng mà ở kinh này thì mình thấy Ngài chỉ nhắc tới Giới và Định. Vì sao?

Là bởi vì có những người mình cho họ số nhà là đủ rồi, cho họ số nhà là tự động họ tìm tới. Nhưng có những trường hợp chúng ta không có cần cho số nhà, mà chúng ta chỉ cần dắt họ đi tới cái chỗ điểm A, điểm B là tự động họ nhìn quanh họ sẽ thấy cái chỗ họ cần đến là ở đâu.

Tùy cái căn cơ của chúng sanh, tức là có trường hợp chúng ta phải cho người ta cái số nhà, chính xác luôn; hoặc có trường hợp là chúng ta phải đem họ vào ở trong nhà luôn. Thí dụ đó là đứa bé nó mới đi lẫm dẫm thì mình đem nó từ nhà này qua nhà kia là mình phải đem nó vô trong phòng, mình đặt nó vô trong nôi luôn. Chứ còn không thể nào đối với đứa bé mà lẫm dẫm thì mình thả nó xuống đất cho nó đi được. Chứ đứa bé còn bồng thì mình để thẳng nó vô trong nôi.

Nhưng có trường hợp chúng ta chỉ cho người ta số nhà, nhưng có trường hợp không cần. Mình chỉ cần nói rằng tới ngã tư đó, nhìn quanh thấy cái nóc chùa là tự động họ biết cái phần còn lại. Có trường hợp đó.

Thì Phật pháp cũng vậy. Có trường hợp Đức Phật Ngài cho số phone, cho email, cho số nhà đầy đủ. Ngài còn chỉ nữa: ở đó có cái quán nước, có cái đình, rồi có cây đa, có bến nước. Ngài nói rất là rõ. Nhưng có những trường hợp, có những cá nhân thì Ngài chỉ cho số nhà thôi. Rồi có những trường hợp Ngài không có phải cho số nhà, mà Ngài chỉ cần nói: tới chỗ đó nhìn quanh sẽ thấy, có cái cây nào mà nó cao nhất thì cái nhà nằm dưới gốc cây đó. Ngài chỉ nói vậy thôi, chứ Ngài không cần cho số nhà.

Ở đây cũng vậy, có những người Ngài hướng dẫn cho họ tu hành bằng cách là Ngài nói rõ Bát Chánh Đạo, hoặc là Tam Học. Có những người Ngài nói có phần sau thôi, Ngài nói Định và Tuệ thôi, bởi vì đối với cái người đó cái Giới đối với họ là chuyện nhỏ lắm, chuyện nhẹ lắm. Giới đối với họ là cái chuyện gọi là chuyện đương nhiên, mà vấn đề của họ là Định và Tuệ.

Có người Ngài chỉ nói về Tuệ thôi, chẳng hạn như là Ngài Bāhiya, Ngài chỉ nói là:

“Thấy, khi thấy chỉ có sự thấy, chỉ có cái bị thấy, chứ không có người thấy; nghe thì cũng...”

Chỉ có cái sự nghe và cái đối tượng được nghe, chứ không có ai nghe. Chỉ có vậy thôi. Chỉ có những sự suy nghĩ, chứ không có ai suy nghĩ hết.

Ngài nói như vậy, rồi Ngài đi bát. Thì ngài Bāhiya nghe như vậy xong, vô gốc cây ngồi, trong vòng 3 giây đồng hồ là đắc A-la-hán Lục thông, Tam minh và Bốn trí vô ngại! Chỉ nói Tuệ thôi.

Có vị Ngài hướng dẫn từng ly từng tí. Chẳng hạn như trong đây, Ngài chỉ nhắc nói đến Giới và Định thôi. Vì có những chúng sinh, có những đối tượng chỉ cần mà Giới ngon lành, Định ngon lành, thì cái phần còn lại là Ba-la-mật nó dắt họ đi. Khi mà họ đã có thiền rồi, thì tự họ đem kiến thức Phật pháp mà họ có, họ áp vô, họ đem họ gắn liền, áp dụng vô trong cái Định. Rồi với cái trình độ Định đó cộng với kiến thức Phật pháp là nó ra cái đắc Đạo, đắc Quả.

Cho nên trong kinh này Ngài chỉ nói có hai thôi, tức là Giới và Định thôi. Tức là vị đó thành tựu Giới và thành tựu Định, thì cái phần còn lại là đương sự tự đi luôn, tự đi cái phần còn lại.

Sở dĩ có mấy bài kinh này, hồi nãy tôi mới vừa nói: thứ nhất là vì cái căn cơ của người mà đang nghe Ngài, Ngài phải nói như vậy. Trường hợp thứ hai, đây là những cái cơ hội để Ngài xác định cho thấy rằng Giới, Định nó quan trọng như thế nào. Chỉ cần có nó thôi thì cái phần còn lại coi như không đáng kể. Ghê không? Chỉ có Giới và Định thì phần Tuệ không đáng kể. Nhưng có những người mà Ngài dắt họ đi hai phần sau, có nghĩa là Định và Tuệ thôi, còn phần Giới đối với họ không đáng kể. Rồi có những người Ngài chỉ dắt họ đi đến phần Tuệ thôi là xong!

Kinh Chế Ngự này còn có một cái cũng xuất sắc lắm, nằm ở câu kệ. Với một người mà có Giới, có Định như vậy thì:

Đi đứng biết tự chế,
Ngồi nằm biết tự chế,
Tỷ-kheo biết tự chế
Khi co tay, duỗi tay.

Phía trên, ngang cùng khắp,
Xa cho đến cùng tột,
Bất cứ sanh thú nào
Ở tại thế giới này,
Khéo quán sát sanh diệt.

Tức là trên cái nền tảng của Giới và Định ấy, thì phải có thêm cái này: là vị đó phải có kiến thức Phật pháp. Chứ không có thể nào mà thiếu cái Phật pháp mà Giới và Định có thể đưa mình đi đến giải thoát. Trừ ra các bậc tự ngộ, trừ ra hai cái vị tự ngộ là Chánh Đẳng Chánh Giác và Độc Giác, thì các cái vị còn lại không thể nào nhờ Giới và Định mà đắc chứng Đạo Quả hết. Chuyện đó không có.

Tối thiểu phải có cái kiến thức giáo lý, còn không nữa là người đó phải được hướng dẫn trực tiếp từ Đức Phật. Chứ còn không thể nào mà người đó chỉ có riêng Giới và Định mà có thể đắc chứng. Chuyện đó không có. Bởi vì nếu mà chuyện đó có thể xảy ra thì vị đó đã là Độc Giác và Toàn Giác rồi!

Chỉ có Giới thanh tịnh, chỉ có Định ngon lành thì chưa có đủ đâu. Phải có cái nhận thức về danh sắc, về 5 uẩn, về 18 giới, về 4 đế, 12 duyên khởi mới được! Cái này quan trọng. Không có chư Phật thì người ta có Giới, người ta có Định, nhưng người ta không có Tuệ được.

Tiếp theo ở đây có câu:

Bất cứ sanh thú nào
Ở tại thế giới này,
Khéo quán sát sanh diệt.

Ở trong cái phần nói về Bốn Đế tôi có nói rồi. Một cái người có kiến thức căn bản về Bốn Đế thì sau đây là những cái điều mà vị đó bắt buộc phải thấy.

Thứ nhất, mọi thứ ở đời là khổ. Dầu đó là sắc, thanh, khí, vị, xúc, pháp; dầu đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; dầu đó là 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, tất thấy mọi thứ ở đời là khổ. Cho nên:

Phía trên, ngang cùng khắp,
Xa cho đến cùng tột,
Bất cứ sanh thú nào
Ở tại thế giới này,
Khéo quán sát sanh diệt.

Vị đó thấy rằng ở bất cứ nơi đâu, hễ có danh, có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thì ở đó dứt khoát là khổ, là vô thường, là vô ngã. Dầu có về cõi Phạm thiên cao nhất, hay là xuống cái tầng địa ngục thấp nhất; dầu có làm ông hoàng, bà chúa, công hầu khanh tướng, hay là làm con trùn, con dế, con giòi, con bọ, thì tất thấy đều nằm ở trong cái lưới chụp của vô thường, khổ và vô ngã, của sự sanh và diệt liên tục, của cái sự tác động từ nhân quả. Vị đó thấy như vậy rồi sanh tâm nhàm chán, buông bỏ.

Tôi nói đi nói lại thì tôi phải xác nhận ở đây một điều, đó là tôi không có tin là trong room này có được một người nào mà biết chán sợ sanh tử như là tôi mong đợi. Tuy nhiên, sẽ có một ngày trong đời quý vị, khi các vị không còn chỗ để đi, không còn người để gặp, không còn việc để làm, không có cái thứ gì để thích, nằm quạnh hiu với một nửa người bị liệt, với một đồng phân hôi rình, nhốt lây ở trên giường, bốn phía là tường trắng, kêu không ai ới mà gọi không ai ới, thì lúc đó còn một mình, các vị mới thấm cái này, mới thấy là đúng: mọi thứ ở đời nó đẹp cách mấy, nó hồng, nó

lục cách mấy, cuối cùng thì nó phải kết thúc. Mà trước khi kết thúc thì nó có những cái dấu hiệu khác nhau. Như con người kết thúc bằng tuổi già, kết thúc bằng cái bệnh. Cái hoa, cái trái nó kết thúc bằng một sự héo úa, tàn phai. Núi non, cây cỏ, kinh rạch, sông ngòi nó cũng kết thúc. Mỗi thứ nó kết thúc theo cái cách riêng, nhưng mà mọi thứ đều phải kết thúc.

Thì chúng ta hôm nay có là ai đi nữa, chúng ta có những cái thành tựu mỹ mãn về tình cảm, về tài sản, về học vị, về quyền lực, về tiếng tăm, chúng ta có cái gì đi nữa thì chắc chắn là sẽ có một lúc mọi thứ phải kết thúc! Còn trước khi nó kết thúc mà nó có những biểu hiện gì thì tùy người. Có người nghe mệt mệt cái đi luôn. Có người đang ngủ đi luôn. Có người thì xe đụng cái rầm đi luôn. Có người máy bay nổ cái bùm đi luôn. Có người...

Thì phải trải qua vài tháng xạ trị, đầu cổ trọc lóc, đau đớn từng cơn rồi mới chịu đi. Có người thì nằm liệt giường liệt chiếu, tanh hôi thúi tha, lầy lụa trong 5 năm, 10 năm mới chịu đi. Còn có người thì sưng lằm, cứ nghe mệt mệt rồi tắm rửa sạch sẽ, thay bộ đồ rồi mới vô nằm, rồi nó lịm, rồi nó đi luôn. Tùy hà.

Có người thì chánh niệm, tỉnh giác, thấy nó leo lét, leo lét, lấy hơi vô không được, nó toàn đi ra không; cuối cùng đuối cái, đi luôn. Đây là cái kiểu chết ngon lành nhất.

Còn gần chết mà coi như là an nhiên thị tịch, chuyện đó toàn là cách nổ không hà. Chỉ có Hiền Thánh có thiền định, Đạo Quả thì may ra; chứ còn phàm phu mình thì... Hoặc có nhiều người hiểu lầm, tưởng chết trong lúc ngủ là sướng. Tôi xin lấy chút ít kiến thức của tôi về cái gọi là y học, thì theo tôi hiểu thì không phải đơn giản vậy, là chết trong lúc ngủ là yên đâu.

Thí dụ như mình bị vỡ mạch máu trong lúc ngủ, nó đau lằm, mà có điều nó rất là nhanh, nó chỉ tích tắc. Nghĩa là nó điếng một cái rồi nó đi luôn. Còn nói bệnh tim mà nó không có đau thì tôi không tin. Nó phải làm sao đó, nó phải ghen ngay một cái

lên tới trời rồi nó mới chịu đi! Mình nhìn mình thấy nó lạ lắm, nhưng mà đương sự...
Mà thôi, cái chuyện đó nói một hồi thêm sợ.

Nhưng mà tôi muốn nói rằng đó là cái chết trong Chánh Niệm là tốt nhất. Mà muốn có được cái chết đó là mình phải có một đời sống ra sao?

Cho nên trong đây Đức Phật Ngài mới dạy là:

Xa cho đến cùng tội
Bất cứ sanh thú nào
Ở tại thế giới này
Khéo quán sát sanh diệt.

Là vậy đó!

Đúng ra mỗi bài Kinh này nó có biết bao nhiêu chuyện để nói, nhiều lắm. Nhưng mà nói cho đến kiếp nào nó hết đây. Cho nên tôi tin rằng cái phần này là những phần bà con đã nghe nhiều lắm rồi, cho nên chỉ nói sơ sơ. Cái nào bà con không có tự mà tìm được thì tôi giúp. Hoặc có những bài Kinh mà quý vị cần có một gợi ý. Vì có những bài Kinh đọc sơ qua trên mặt giấy mình hiểu khác, nhưng mà có ai đó gợi ý cho mình cái sườn, cái giàn bài, cái nội dung lớn của cái bài Kinh đó, là mình lại hiểu cái bài Kinh đó theo ý khác.

Kinh Chánh Cần

Bốn Chánh Cần nói gọn lại là Thận, Trừ, Tu, Bảo:

1. Thận-cần có nghĩa là sự tinh tấn ngăn ngừa những cái điều xấu chưa có cho nó đừng có.
2. Trừ-cần có nghĩa là nỗ lực đối phó với những cái điều bất thiện nó đang có mặt.
3. Tu-cần có nghĩa là nỗ lực để mà tu tập những thiện pháp chưa có cho nó có.

4. Bảo-cần có nghĩa là gìn giữ, đừng để cho những cái thiện pháp nó có nó bị biến mất.

Đó là Thận, Trừ, Tu, Bảo.

Toàn bộ Phật Pháp chỉ nằm trong 4 cái này thôi. Thường khi Pháp mà chúng ta nghe giảng, coi sách, coi Kinh, cứ nghe nói tu là diệt trừ phiền não, diệt trừ phiền não, nhưng mà đó là mình nói như kết. Chứ nếu mà các vị coi ở trong Trung Bộ Kinh, bài Nhất Thiết Lộ Hoặc, Ngài dạy rất là rõ có 7 cách đối diện với phiền não.

Để giải quyết cái phiền não, có những trường hợp ta phải trực diện với nó, giống như người lính ngoài chiến trường vậy đó, đối diện trực tiếp với đối phương. Nhưng có trường hợp chúng ta phải tránh nó từ xa.

Cho nên 4 cái nỗ lực ở đây là Thận, Trừ, Tu, Bảo. Thận ở đây có nghĩa là mình phải ngừa khi nó chưa có, mà Trừ là đối diện với nó khi nó đang có mặt. Còn đối với thiện pháp thì Tu ở đây có nghĩa là làm cho có những cái thiện pháp chưa có; mà Bảo ở đây là giữ lại những thiện pháp đã có, đừng để cho nó mất.

Một lát nữa đây thì chúng ta sẽ tới cái bài Kinh Chế Ngự nói rõ về 4 cái này, cho nên ở đây tôi chỉ nói sơ thôi.

Có nghĩa là toàn bộ đời tu của mình chỉ có một việc duy nhất, đó là làm việc với phiền não thôi. Có hai cách làm việc: một là đừng có tạo điều kiện cho những cái chưa có nó xuất hiện; và thứ hai, với những cái đang có, phải tìm cách dứt điểm nó đi!

Bởi vì có nhiều khi mình cứ nghĩ là mình cứ ngồi thiền như vậy là hết phiền não. Chứ không phải. Tại vì bình thường mình cứ sống theo kiểu gọi là nuôi dưỡng phiền não. Cái kiểu sống của mình là kiểu sống nuôi dưỡng, thì làm sao khi mà mình ngồi thiền 1 tiếng, 2 tiếng mà nó hết được!

Tôi ví dụ một chuyện rõ ràng thôi: khoái nói dóc, khoái a lô, khoái email, khoái message, khoái Viber, khoái Messenger, khoái Facebook, rồi thích tùm lum hết. Mà hề thích tùm lum thì tôi hứa bảo đảm luôn là sẽ ghét tùm lum. Có những người một ngày như vậy sống không có liên lạc với người này người kia là chịu không nổi. Thì với cái kiểu sống này là chúng ta đang tưới tẩm, đang chăm sóc phiền não của mình đó!

Một cách sống duy nhất mà Đức Phật tán thán, đó là cách sống Chánh Niệm và Trí Tuệ theo cái pháp môn Tứ Niệm Xứ. Đó là cái kiểu sống mà Đức Phật Ngài dùng cái hình ảnh là cái kiểu sống của một người thủy thủ mà kéo cái chiếc thuyền lên bờ, để mặc cho nắng mưa phá hủy nó, để đời đời mình không còn tiếp tục những chuyến hải hành trên đại dương không bờ không bến nữa!

Khi mình tu Tứ Niệm Xứ có nghĩa là mình kéo cái chiếc thuyền sanh tử lên khỏi cái biển, cái biển đam mê, cái biển phiền não, để cho nó tự nó khô, tự nó rạn. Chánh Niệm là vậy đó. Nghĩa là khi bừng mình biết rõ, khi đam mê thích thú biết rõ. Cứ làm riết mà coi như là hề không còn cái đam mê thì không còn có cái ghét sợ. Mà bao nhiêu đau khổ nó đi ra từ cái ghét sợ, mà ghét sợ nó đi ra từ cái đam mê. Có thích, có thương, có đam mê, có thấy thú vị, thì mình từ đó mình mới có sợ!

Cho nên ở đây là mình nhớ...

Lại Kinh Nhất Thiết Lưu Hoặc, Trung Bộ, trong đó Ngài dạy rất rõ: có những trường hợp chúng ta phải trực diện với phiền não, có những trường hợp chúng ta phải tránh nó từ xa, đừng có tạo điều kiện cho nó.

Tôi nhìn cái cảnh mà bà con cư sĩ Phật tử đoàn tụ có bạn bè, chư Tăng, láng giềng mà ngồi vui vẻ, tôi nhìn tôi ngán. Tôi ngán là bởi vì tôi biết rằng đó là một lát nữa, cái buổi lễ này nó tan đi thì chư Tăng mỗi vị đi về chỗ của mình. Còn cái đám cư sĩ này, mình thấy họ vui vậy, nhưng mà một lát sau về bắt đầu họ nói xấu nhau. Cái đó có thiệt.

Tôi thấy bà con mà cứ sáp nhau là bắt đầu tôi ngán. Tôi cứ nhìn, mà đặc biệt là nữ, mà nó cứ sáp vô là bắt đầu! Tự nhiên tôi giật mình, tôi nói: “Chết rồi, thế nào một hồi cũng có chuyện hà.” Ôi, họ nói vui, họ vỗ vai, rồi kêu bằng bà này bà kia: “Tôi nói cho bà nghe, vui lắm, mắc cười lắm, tôi thích bà lắm, tôi thương bà lắm.” Rồi thậm chí họ có thể tặng quà, họ ôm hôn nhau, họ làm đủ cách. Nhưng mà chỉ cần ba giây xoay lưng một cái là họ nói xấu nhau không còn một cái nước non nào hết!

Cho nên bây giờ mình cứ thấy cái kiểu sống của mình là toàn là cái kiểu tưới tẩm phiền não không hà.

Cái kiểu sống của mình là cái kiểu sống tưới tẩm, đi ngược lại tinh thần của Tứ Chánh Cần, tức là với cái ác chưa có là phải chặn, mà đang có là phải đối phó trực diện; với cái thiện chưa có là phải làm cho có, mà đã có rồi thì phải giữ đừng để cho nó mất.

Chứ còn đừng có ngồi đó mà làm thơ, mà tưởng tượng đó là cứ ngày tôi ngồi hai tiếng, tôi đi hai tiếng, vậy là đủ. Nói theo trong Kinh, đối với kiểu đó nó giống như lấy cái móng tay mà đào núi vậy đó. Phiền não nó nhiều như núi, mà ngồi thiền cái kiểu ngày một tiếng, rồi ngồi một tiếng, đi một tiếng vậy đó, rồi xong hết cái giờ mình trả nợ quỷ thần là bắt đầu muốn làm gì thì làm. Cái kiểu tu đó là lấy móng tay mà đào núi!

Kinh Chế Ngự

Thì cũng y chang như vậy, tiếp tục giảng về Bốn Chánh Cần. Cái Chánh Cần thứ nhất có nghĩa là khi mà sáu căn tiếp xúc với sáu trần, ngay lúc sáu căn mà tiếp xúc, chưa biết chuyện gì xảy ra là vị Tỳ-kheo phải an trú Chánh Niệm rồi. Có nghĩa là ngay lúc mà sáu căn tiếp xúc với sáu trần là mình phải chánh niệm rồi, là bởi vì từ đó khổ lụy nó đi ra.

Nếu trong room này ai biết sợ cái bệnh nan y, biết sợ tuổi già, biết sợ cái chết, biết sợ sa đọa, thì ngay bây giờ phải tu Tứ Niệm Xứ thôi! Tôi nhắc lại, ai mà biết sợ tuổi già

quạnh hiu, sợ mà tiêu tiểu trây trét, hôi hám, nhớp nhúa, rồi người thân chạy mặt, bạn bè chạy xúc dếp, mà chư Tăng tới thăm người ta cũng gồm nữa. Ai mà biết sợ cái thứ đó, sợ tuổi già, sợ trọng bệnh, rồi sợ cái lúc mà nó ngáp ngáp mà nó không chịu đi, rồi chết rồi không biết đi về đâu. Nếu ai mà thấy sợ, thì ngay bây giờ phải tu Chánh Niệm!

Dầu cho các vị đang làm ăn tiểu thương hay là đại gia, dầu là bán vé số hay là đang ngồi gọt trái cây ở ngoài chợ, thì nên sống chánh niệm kể từ bây giờ, là bởi vì cái chết nó đến với mình bất cứ lúc nào.

Cách đây mới có một hai hôm là tôi nghe một lúc ba bốn tin, mấy người tôi quen trực tiếp cũng có, người quen của người quen cũng có, là ung thư. Có người thì mới chết, có người thì hóa trị mà chưa có tin tức, có người thì bị bác sĩ nghi ngờ. Có thằng em chết rồi, mà chết cả năm, bạn bè không ai biết hết, chỉ có người nhà biết thôi, giấu tại vì không có liên lạc rộng rãi, không biết Facebook.

Chứ thường người ta trước khi chết người ta báo. Thí dụ như mấy cái người trong room mình, tôi nghĩ cái kiểu trong room mình là chết là phải có báo. Thí dụ như cách đây mấy bữa sửa nhà cũng báo, rồi chụp hình từng góc báo. Mai một trước khi ngáp ngáp cũng phải vô Facebook tự báo: “Em đang ngáp ngáp.” Báo.

Thì làm gì làm, cứ nhớ là quý vị có khỏe cỡ nào, có đẹp cỡ nào, có giàu cỡ nào, thì nó đi là nó đi thôi!

Và trong Kinh này nói rất là rõ cái Tứ Chánh Cần.

Cái thứ nhất là Thận Cần, có nghĩa là khi mà sáu căn tiếp xúc sáu trần. Một ngày như vậy, tâm bất thiện của mình nó nhiều biết là bao nhiêu lần so với tâm thiện. Cho nên là cái khả năng mà đi xuống là coi như là mười mươi rồi đó. Cho nên nghĩ cái đó mà rung. Cho nên ngay lúc mà sáu căn tiếp xúc sáu trần là cái người mà sợ sanh tử: phiền nha.

Gặp cái thích mình cũng biết đây là cái gốc của phiền; mà gặp cái mình ghét, cái bực mình, cũng biết đây là cái ngọn của cái phiền. Mà gốc hay ngọn cũng đều là một cội cây!

Cái thứ hai là Trừ Căn, có nghĩa là bất cứ giây phút nào mà phát hiện ba cái tà tư duy nó có mặt thì vị ấy phải lập tức đối diện nó, nhận ra nó, và nó sẽ biến mất. Phải lập tức nhận diện ra nó. Ở đây không có sự mà diệt trừ phiền não, mà phiền não nó được giải quyết bằng cái cách là mình nhận diện và hiểu biết về nó, thì tự nhiên nó sẽ biến mất.

Khi mình biết rõ đây là dục tư duy, sân tư duy và hại tư duy thì tự nhiên vị đó cũng sẽ có cái tâm thiện nó thay thế, tự nhiên như vậy!

Thì ở đây dục tư duy là gì? Là thích cái này, thích cái kia, thích người hay là thích vật, thích cái trừu tượng hay thích cái cụ thể điển hình, đều gọi là thích. Bất cứ trần nào trong sáu trần, đều gọi là thích hết. Biết mình đang thích cái gì đó: nhớ một bài thơ, một nhạc khúc, một bản nhạc, một ánh mắt, một nụ cười, một mùi hương, một món ăn, một hình dáng, một màu sắc nào đó, tất cả đều là dục tư duy.

Rồi sân tư duy là có một cái sự bất mãn trong người.

Đối với người, đối với vật, đối với gì đó cụ thể, trừu tượng, thuộc tinh thần hay vật chất, hễ có cái ý niệm bất mãn thì đó gọi là sân-tư-duy.

Còn hại-tư-duy là gì? Là biết rõ rằng mình đang có ý muốn tấn công, đập phá, tiêu hủy, nhiều hại, làm tổn thương một người, một vật nào đó, thì đó chính là hại-tư-duy. Đang có ý tấn công, đập phá, hủy diệt, xóa sổ, làm tổn thương một người, một vật nào đó, thì đó chính là hại-tư-duy.

Như vậy, nội dung của 4 cái này nó y chang nhau thôi. Nhưng mà vì Ngài muốn nhân cái này Ngài nói rộng, chứ thật ra khi mà 6 căn biết 6 trần ở trong cái số 1, thì hành

giả hoặc là vị Tỳ-kheo khi mà vị đó sống chánh niệm trong lúc 6 căn biết 6 trần, thì cũng là lúc vị đó đang đối phó với ba cái tà tư duy đó. Nhưng mà Ngài không có nói.

Ở cái Tinh Tấn số 1 thì Ngài nói cách khác. Ngài nói là khi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà tiếp xúc với 6 trần, vị ấy phải có cái Chánh Niệm, đừng để cho mình phải thích và ghét. Đây thì Ngài lại không có nhắc đến cái chuyện 6 căn, 6 trần, mà Ngài lại nói đến 3 tà tư duy. Ý nghĩa tương đương hoàn toàn không khác.

Mà bởi vì sao? Tại sao ở mỗi cái Ngài nói một cái cách khác nhau? Là bởi vì đây là cơ hội tốt nhất để Ngài thuyết Pháp, Ngài nói ra nhiều vấn đề cho người nghe. Có trường hợp người nghe họ chỉ cần đơn giản thì Ngài sẽ nói đơn giản, còn có trường hợp người nghe mà họ cần có những nhận thức, có những hiểu biết, có những kiến thức này, thì trong trường hợp đó Ngài chọn cái cách nói như thế. Có nghĩa là tùy trường hợp.

Cách đơn giản:

1. Thế nào là cái Tinh Cần số 1? Tinh Cần số 1 có nghĩa là nỗ lực ngăn chặn, không có để cho phiền não chưa có nó có.
2. Tinh Cần số 2 là tinh tấn đối phó với phiền não đang có mặt, đừng có tái diễn nữa.
3. Tinh Cần số 3 là tu tập những thiện pháp chưa có cho nó có.
4. Tinh Cần số 4 là gìn giữ, đừng để cho những cái thiện pháp nó có, nó biến mất.

Đó là cách nói đơn giản. Còn bây giờ cách nói nó hơi hàn lâm một chút:

1. Thế nào là sự cẩn thận đối với phiền não? Có nghĩa là khi 6 căn biết 6 trần, vị ấy phải cẩn thận.
2. Thế nào là đối phó trực diện với phiền não? Ngài mới nói cách hai đó là đối phó trực diện với 3 cái tà tư duy.

3. Thế nào là Tu cần? Là tu tập những thiện pháp chưa tu tập, đó chính là tu tập cái nội dung mà mình đang học, tức là quán niệm về vô thường tướng, tu tập về Thất Giác Chi. Ở đây gọi là Niệm-giác-chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt.

Là sao? Chữ y chỉ ở đây có nghĩa là nissita, có nghĩa là trong nhiều đời nhiều kiếp ta cũng từng đi xuất gia, ta từng giữ giới, ta từng bố thí, ta từng ngồi thiền, ta từng đắc thiền, ta từng chứng thiền trong nhiều kiếp. Tuy nhiên, tất cả những cái lần ấy, những cái lần mà chúng ta bố thí, trì giới, đắc thiền, chứng thiền v.v... trong vô số kiếp, không có lấy cái sự giải thoát làm lý tưởng, không có lấy cái sự ly dục làm lý tưởng, không có lấy cái sự chấm dứt sanh tử làm lý tưởng, mà chúng ta toàn là làm việc thiện để mong được cái này, được cái kia, cầu cái quả sanh tử mà thôi.

Cho nên ở trong cái điều thứ ba này, Ngài nhấn mạnh tinh tấn tu tập các thiện pháp trong cái lý tưởng hướng đến ly tham, hướng đến đoạn diệt, hướng đến tịch diệt. Ở đây chữ đoạn nghe ghê quá, phải xài chữ tịch diệt, hướng đến ly tham, hướng đến yếm ố, tức là chán nản, hướng đến cái sự tịch diệt.

Còn cái thiện pháp mà nó không có y cứ trong lý tưởng này, thì chúng ta đã tu 350 ngàn triệu tỷ ức kiếp về trước là đã vô số kiếp về trước. Chúng ta đã biết bao nhiêu lần bố thí, giữ giới, ngồi thiền, đắc thiền, chứng thiền, chứng thần thông, từng đã sanh về cõi Phạm-thiên Phi-tướng-phi-phi-tướng, nhiều và rất nhiều lần rồi. Mà tại sao bây giờ mình vẫn còn ở đây? Là bởi vì trong tất cả những lần chúng ta làm thiện ấy, chúng ta đã thực hiện công đức không bằng cái lý tưởng giải thoát.

Cho nên ở trong cái phần này Ngài nhấn mạnh có tu tập cái gì đi nữa thì cũng lấy cái lý tưởng giải thoát làm nền, làm gốc. Ở đây Ngài mới nói đến cái Thất Giác Chi. Cái này tôi giải thích rồi, không nói nữa, coi lại, dò lại trong Tập V, Chương Hai, Phẩm Thất Giác Chi của Tương Ưng Bộ Kinh.

Cái thứ ba đó là tinh tấn phát triển những cái chưa có cho có.

4. Thế nào là Bảo-cần? Cái thứ tư này là tinh tấn nỗ lực giữ lại những cái đã có cho đừng có mất. Ở đây là gì? Giữ cái gì? Giữ lại Định-tướng hiền-thiện đã sanh. Có nghĩa là những cái ấn chứng thiền định đã có.

Ấn chứng về cái gì? Tướng bộ xương, tướng trùng ăn, tướng bầm xanh, tướng đầy ứ, tướng mũ nông, tướng nứt nẻ, tướng phồng trướng. Đây gọi là tinh cần hộ trì.

Cái chỗ này mà không giải thích thì coi như trong room này là chết dễ hơn là hiểu. Chỗ này nó kinh hoàng lắm. Mình toàn là mình tu mà tu ngoài da không, cho nên mình đặc, đặc ngoài da không hà.

Tại sao tôi đang giảng chỗ này tôi quẹo qua cái chỗ ngoài da là sao? Ngoài da là vậy: cứ niệm Phật là niệm trên môi không hà, cứ Nam mô Bốn Sư Thích Ca, hoặc là niệm Arahán Đức Phật trọn lành, Nam mô này, Nam mô kia mà toàn là tu ngoài da. Giống như ngồi thiền mà kêu là thiền Mông Cổ. Thiền Ấn Độ là Chánh Niệm và Trí Tuệ; còn thiền Tàu là thiền công án, la hét, đập gậy; còn thiền Mông Cổ là thiền giữ mông cho vững mà giữ cổ cho thẳng thôi, là thiền diễn xuất, thiền hình thức. Đó là toàn tu ngoài da không.

Còn cái mà ở đây Ngài gọi là Thiền tinh tấn hộ trì là...

Có nghĩa là giữ lại những định tướng. Cái này mới là tu trong ruột, tu trong máu, tu trong xương và tu trong tủy!

Miệng mình nói thân này là thể trước, nhưng mà thật ra mình có một cái món thể trước nào mà mình giữ làm của chưa? Mình nói mình quán tử thi, nhưng có một cái ấn tượng nào về tử thi mà mình đã có thể giữ làm của chưa?

Giữ làm của ở đây có nghĩa là mỗi lần chỉ cần mà giận hờn ai cách mấy mà nhớ tới nó một cái rồi là buông liên; đang thích cái gì, tha thiết, nồng nhiệt mà nhớ tới cái đó là buông; đang giận cách mấy, đang thích cách mấy, đang thương cách mấy, chỉ cần nhớ tới cái đó là buông hết. Cái đó được gọi là định tướng hiền thiện là như vậy đó.

Có nghĩa là hiền thiện ở đây hiểu nôm na là tốt đẹp, là ngon lành, bởi vì mình toàn là tu ngoài da không.

Bây giờ đây là mấy cái tướng này, tướng kia hồi nãy giờ mình học: tướng trùng ăn, tướng nứt nẻ, tướng trương phồng. Đây là những giai đoạn phân hủy của một tử thi, xác người. Có nghĩa là ai đó từng nhìn thấy một cái xác người tím tái, lạnh ngắt, cứng đờ, có nhiều người họ nhìn cái đó là họ ám ảnh suốt đời.

Thậm chí cách đây cũng hơi lâu lâu, tôi đọc báo về cái đời sống sinh hoạt của mấy ông bác sĩ pháp y. Nhiều, và rất nhiều ông sau khi đi giải phẫu ba cái tử thi để giải quyết giúp ba cái vụ án, điều tra vụ án, hoặc là nhiều giáo sư bác sĩ mà hướng dẫn cho sinh viên mổ xác người còn thực tập, họ làm cái nghề đó lâu quá rồi, cái chuyện mà vợ chồng coi như họ nguội ngắt luôn. Tối về mới đang ngủ mà quơ tay qua cái bà xã, ông xã mình mà nhớ cái mới mổ hồi chiều thì hỏi ôm nổi gì.

Rồi họ ăn sushi, họ ăn steak gì không biết mà cứ mỗi lần màu đỏ đỏ thì họ nhớ tới cái hồi nãy họ mới vừa lùa con dao vô, làm sao họ ăn? Cho nên cái đời sống của cái người đó, phải nói là họ không có phải là Phật tử, họ không phải là hành giả, nhưng mà nói theo trong kinh Phật, nếu mà họ chỉ cần họ quay người họ làm Phật tử, họ làm hành giả một cái thì những cái ấn tượng đó gọi là định tướng hiền thiện.

Có nghĩa là sao? Có nghĩa là họ phải có một cái đề mục nào đó để giữ làm của là như vậy đó. Trong tình yêu nam nữ, mình phải có kỷ vật để làm tin. Dầu xa bao lâu, bao xa, mỗi lần nhớ tới người kia để mình có thể gọi là kiên tâm mà chờ đợi và không có ngó qua cái phòng tuyến khác.

Ở đây cũng vậy, trong cái đời tu, mỗi hành giả cũng phải có một cái bỏ túi như là kỷ vật tâm linh, để mỗi lần mà giận ai, thương ai, nhớ ai, liếc tới nó một cái là tức khắc là phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật ngay!

Thì tôi đem chuyện của tôi ra nói chút cho nó linh, chứ không thôi các vị... Nó quan trọng lắm. Tôi có thể nói rằng cái định tướng hiền thiện mà tôi có thể coi là của riêng,

lấy làm của, tức là biết bao nhiêu cái chuyện phiền phức, biết bao nhiêu cái chuyện phải lo toan, mà tôi chỉ cần tôi nghĩ tới cái chết một cái, tôi buông xuống liền, ghê, thanh thản vô cùng!

Chỉ cần nghĩ là bây giờ nay mai mà mấy chục ký này nó lạnh ngắt, nó cứng đờ, thì những cái âu lo này sẽ đi về đâu, những thị phi ấy, những khen chê ấy sẽ đi về đâu. Bao nhiêu vị danh Tăng như các ngài mà mình đã quen biết, các ôn, các hòa thượng hồi sống lưng lấy bao nhiêu rồi bây giờ đi về đâu? Rồi xa hơn một chút, bao nhiêu danh nhân ngoài đời, một đời lưng lấy bao nhiêu, rồi cái chết là điểm chấm dứt toàn bộ mọi thứ ở đời. Người chết là hết chuyện!

Cho nên mỗi người có một điểm tâm đặc riêng. Và ở đây Đức Phật Ngài dạy mình tu hành phải nỗ lực. Cái thứ tư tức là nỗ lực giữ lại cái mà đã có, đừng để cho nó mất. Có nghĩa là mình giữ lại cái định tướng, ở đây hiểu là ấn tượng. Nghĩa là tu gì thì tu, mỗi người tối thiểu, minimum, phải có một cái định tướng cầm tay. Bởi cho nên Ngài mới nói giữ là giữ như vậy, giữ đừng để cho nó mất, để dụng chuyện là lấy nó ra xài liền.

Thí dụ như tôi nhớ hoài cái chuyện Ngài Upasena Vangantaputta. Ngài Xá-lợi-phất ngoài đời tên là Upatissa, mà Ngài con của bà Sārī, cho nên người ta kêu là Upatissa mà Sāriputta. Ngài có một người em tên là Upasena nhưng mà không có lấy Sāriputta, mà là lấy tên của người cha gọi là Vangantaputta. Ngài là con của ông Vanganta.

Bữa đó hai ngài đang ngồi ở trong hang núi sau giờ cơm, thì người sư đệ là Ngài Upasena, Ngài ngồi vá y, thì có con rắn nó rớt xuống trên người Ngài, phập Ngài một cái. Thì Ngài biết không xong rồi. Mà Ngài là Lục thông Tam minh và Bốn trí vô ngại, mà Ngài biết cái nghiệp tới rồi, tới giờ đi rồi, là Ngài dùng định Ngài kèm lại liền và Ngài nói với Ngài Xá-lợi-phất:

“Thưa Sư huynh, đệ vừa bị một con rắn nó cắn. Đệ biết chắc chắn không qua khỏi. Xin Sư huynh nhờ anh em khiêng đệ ra khỏi hang dùm. Đệ không muốn mình chết ở trong hang, không có tốt cho anh em những người ở lại.”

Thì Ngài Xá-lợi-phất, Ngài xoay qua Ngài nói với các vị Tỳ-kheo gần đó:

“Anh em khiêng Sư này ra dùm.”

Thì các vị kia khiêng ra. Lúc đang khiêng như vậy, Ngài Xá-lợi-phất, Ngài đi bên cạnh, Ngài nói:

“Thật là đặc biệt, thật là đáng khen, thật là vi diệu. Trong cái giây phút cận tử này, trong cái giây phút mà coi như đứng ngay chỗ quỷ môn quan này mà Sư đệ vẫn gọi là tỉnh táo, mà mặt mũi sáng sủa, dễ coi, đẹp trai như thuở nào!”

Thì vị sư đệ, Ngài Upasena, Ngài nói:

“Bởi vì thưa Sư huynh, từ lâu rồi đệ không có coi cái thân này là của mình, cho nên hôm nay nó có xảy ra chuyện gì thì đệ không có coi đó là chuyện của...”

Đệ.

Các vị nghe kỹ câu này: Đã lâu nay đệ không coi cái thân này là của mình, cho nên hôm nay mà nó có xảy ra chuyện gì thì đệ không có coi cái chuyện đó là chuyện của đệ, thì làm sao mà đệ biến sắc được!

Ở đây Ngài là vị A-la-hán, mình kể cho nó vui vậy thôi. Nhưng có một điều, mình trở lại mình chút đi. Có nghĩa là mình tin Phật, mình tu Phật, mình học Phật, mình cũng tin một chút chứ, mình cũng phải có cái gì mà lặn lội chứ. Chứ không lẽ bây giờ mình nói mình học Phật, mà bây giờ mình nổi điên lên, mình nổi dịch lên, mình không thoát được hay sao? Phải có cách thoát chứ!

Có. Thì trong bao nhiêu năm tháng ngồi thiền, học Đạo, ghi chép trong room, ngoài room, trong chùa, ngoài chùa, trong viện, ngoài viện, thì chúng ta cũng phải có lặn

lưng một cái gì đó, đặng lờ mà khi trực diện với một cái hoàn cảnh mà phải tham, phải sân, thì chúng ta cũng có cái để mà xài. Thì trường hợp đó, muốn có cái để mà xài, chúng ta phải có cái nỗ lực thứ tư này, chính là nỗ lực giữ lại cái ấn tượng nào đó trong thiền định.

Thì ở đây Đức Thế Tôn Ngài gợi ý thôi, Ngài gợi ý có 10 cái thôi. Ngài nói chẳng hạn như cái ấn tượng về một cái xác mới chết, ấn tượng về một cái xác mà nó đang bị thối rã, phân hủy, ấn tượng về một cái xác mà nó đang bị côn trùng đục khoét, giòi bọ tấn công. Thì Ngài mới gợi ý, Ngài nói chẳng hạn như trường hợp những ấn tượng về một xác người, nó cũng đáng để cho các con giữ lại làm của, làm tin, làm kỷ vật trong cuộc đời này, để mà khi gặp chuyện, các con chỉ nghĩ đến, chỉ nhớ đến cái ấn tượng đó là các con được an lạc.

Tôi có nói tôi sẽ giảng về Tứ Chánh Cần là ở bài kinh này. Đặc biệt, đọc cái này mình thấy rất là hoan hỷ. Có nghĩa là tôi nói học cho nhiều, đi Miến Điện cho nhiều, mà trong khi đó không có cái lặn lưng, không có nổi một cái gọi là định tướng hiền thiện là chết rồi. Phải có một cái lặn lưng!

Thì ở đây Ngài mới gợi ý, Ngài nói: Chẳng hạn như là những cái giai đoạn phân hủy, biến tướng của một cái xác người, thì các con lượm đại một cái.

Tùy người. Có người thì họ phải thấy cái xác nó chảy nước họ mới sốc. Có người họ thấy cái xác mà xanh lè, trương phình, bụng to đùng, lấy nải chuối mà chận lên thì đó là họ mới bị sốc. Có người họ nhìn một cái bộ xương họ bị sốc. Thì tùy mình nói chung. Còn có người họ thấy giòi mà lúc nhúc, lúc nhúc, họ bị sốc.

Các vị có bao giờ thấy giòi mà nó bò từ cái xác người chưa? Nó bò từ miệng, nó bò lên lỗ mũi, rồi nó bò ra lúc nhúc, lúc nhúc, mà nó mập ú ù u, trắng bóc hà. Phải thấy cái đó một lần, thì tùy người, tùy đối tượng, phải thấy một lần!

Hoặc là nhiều chỗ lắm, các vị đi vào ở trong mấy cái lò thiêu. Tôi nhớ hồi đó tôi mới 11 tuổi, tôi đi học ở Xã Càng, ở chùa Ngài Hộ Giác, có cái lò thiêu. Nhiều khi tới lớp

mà hơi sớm, tôi đứng ngoài lò thiêu tôi chơi, tôi nhìn người ta bật mấy cái nắp tròn, nó có cái bản lề, người ta bật lên. Không phải người ta làm cho mình coi, tại lúc đó mình muốn coi, mình đứng mình coi thôi.

Họ bật cái quan tài đút vào trong đó rồi họ nổi lửa, họ bơm dầu, họ nổi lửa. Thì một lát sau, cái hơi của quan tài nó bị bí, nó bung lên, cái nắp quan tài nó văng qua một bên, thì cái xác nó tự động nó bật nó co lại, cái gân nó rút. Khi cái nắp nó bung lên thì cái xác nó bật dậy, co rút người lại, vì cái gân mà nó rút.

Rồi mấy cái nhân viên mà thiêu xác phải lấy mấy cái cào sắt, mấy cái móc sắt, móc áo quần trong đó ra để cho nó cháy cho lẹ.

Rồi có nhiều khi tôi tới buổi chiều, có khi tôi tới họ đang bắt đầu thiêu một cái xác mới, có nhiều khi tôi tới là cái xác cũ nó sắp xong. Các vị biết nguyên cái bộ đồ lòng nó cháy lâu lắm. Nó cháy coi như là 5, 7 tiếng đồng hồ, nó cháy sạch hết, nhưng mà riêng cái bộ đồ lòng, mình có cảm giác nó như cái cục nhựa đường vậy đó, nó cứ cháy hoài. Bởi vì bao nhiêu cái chất béo, chất mỡ, chất dầu của con người mình nó dồn tụ lại trong một cục như vậy, nó cứ cháy hoài.

Thì trong trường hợp đó, người ta đành phải bỏ, nhân viên họ vít nó ra. Nếu mà có cái hện mà lấy xương sớm thì họ phải tìm cách họ hủy nó đi, đừng có cháy nữa, rồi họ mới mở cửa, họ mới rút cái vĩ xương ra.

Thì hồi này, hồi sáng là mình để cái quan tài ở trên cái vĩ, ở trên cái đồng củi, đồng than, rồi bên dưới đồng củi đồng than đó là một cái vĩ sắt. Buổi chiều khi nó cháy xong rồi thì bao nhiêu tro, thịt, gân, xương nó mất sạch, nó chỉ còn lại mấy cái xương nát nó rớt xuống ở trên cái vĩ bên dưới đó, thì mình hốt về được bao nhiêu thì hay bao nhiêu vậy đó.

Thì có thấy cái đó rồi, hồi nhỏ coi mình mới biết sợ ma thôi, nhưng mà về lớn tuổi mình mới thấy rằng bản chất đời sống nó là như vậy đó: đây kia, kia sao thì đây vậy,

mà đây sao thì kia vậy! Có nghĩa là xác người như vậy thì mai này mình cũng sẽ như vậy.

Hồi mình còn sống mình còn hơn thua, mình còn thị phi, còn hờn giận, đắng ngọt chua bùi. Tới hồi mà chết rồi thì 3 giây hà, thương gì thì thương, vợ chồng, cha mẹ, con cái gì đi nữa, khi mình mà đã cứng ngắt, lạnh đơ, tanh rồi là ai cũng ngại mình hết.

Tôi hỏi thiệt chớ trong room này có bao nhiêu người dám nằm ngủ chung, nằm ngủ một mình với cái xác của người thân? Tôi nghĩ có được bao nhiêu người. Tôi chỉ biết là trong đây nhiều lắm chắc có khoảng chừng 2 người. 1 thì ít quá, tôi cho 2 đi, tức là dám ngủ trong một căn phòng mà chỉ có một mình mình.

Với cái xác, mà trong khi cách đó mới mấy tiếng đồng hồ là hai đứa đang dắt nhau đi ăn chè, ăn cháo vui vẻ, quàng vai hứa hẹn chuyện mai sau, rồi dùng một cái, vì lý do nào đó nó chết, thì coi như là xong.

Khi mà bác sĩ phán đã chết, hoặc là chính mình thấy nó đã chết rồi, thì kể từ giây phút mình xác định nó đã là xác chết, thì từ giây phút đó trở đi, cái chuyện mà mình lại mình ôm ấp, mình vuốt ve, mình này nọ, gần gũi cái xác đó, tôi nghĩ chắc không có! Cho nên là nó bạc lắm!

Vậy nên Đức Phật Ngài dạy rằng làm gì thì làm, cũng phải ráng giữ cho mình một cái gọi là cái ấn tượng, tức là một cái định tướng hiền thiện là như vậy đó, phải giữ lại một cái!

Kinh Thi Thiết

Thi thiết ở đây tức là giả định hay là chế định. Tựa bài Kinh này rất là hay. Tại sao hay? Là bởi vì trong cái nhìn rốt ráo của Phật pháp thì không có gì là lớn nhỏ, đẹp xấu, giàu nghèo, sang hèn, dài ngắn, trắng đen, trong ngoài, trên dưới, không hề có

cái nhị nguyên đối đãi. Nhưng mà trong cái nhìn của thế gian thì có. Cho nên Đức Thế Tôn trong bài Kinh này Ngài dạy rằng:

“Này các Tỳ-kheo, có bốn cái thứ giả định ở đời.”

Thì cẩn thận, Ngài xài chữ giả định, tức là trong cái nhìn rốt ráo của Như Lai thì không có, nhưng mà cái nhìn của thế gian thì có. Cho nên vì một cái duyên sự đặc biệt thì Ngài kể cho chư Tăng nghe vậy thôi, chứ còn Ngài xác định đây là giả định thôi.

Cái thứ nhất là gì? Có nghĩa là:

“Tối thượng trong những kẻ có tự ngã, này các Tỳ-kheo, là Rāhu.”

Đây là một cái mà tôi oải và đầu nhức luôn. Cái chữ tự ngã ở đây là dịch từ cái chữ *attabhāva*. Ở đây có nghĩa là thân hình, hoặc là cái tình trạng sức khỏe cũng gọi là *attabhāva*.

Thí dụ như do kiếp trước tôi khéo tu, cho nên đời này tôi sanh ra tôi có một cái *attabhāva* ngon lành. Tiên thiên là thí dụ như là cái *attabhāva*, có nghĩa là bẩm sinh mẹ sanh tôi ra xương cốt đầy đủ, cứng chắc, khỏe mạnh, thì đó gọi là tiên thiên.

Còn cái hậu thiên là sau khi tôi sanh ra rồi, do hoàn cảnh gia đình ăn uống thiếu thốn, rồi tôi bị suy dinh dưỡng, hoặc là tôi bị nghiện ngập, tôi bị uống xì ke, rượu chè, ma túy, rồi bỏ ăn bỏ ngủ, hoặc trác táng sa đà, hư đốn, rồi thể lực kém cỏi, héo úa vậy đó, thì đó gọi là hậu thiên. Có nghĩa là những cái gì mà nó xảy ra cho cái thân thể của tôi sau cái ngày sanh ra thì gọi là hậu thiên. Còn tiên thiên là của trời cho, của kiếp trước hoặc của ân trên ban xuống, thì đây là hai cái khái niệm của bên Tàu.

Thì cái *attabhāva* này chỉ cho cái tiên thiên đó. Có những cái khái niệm như là hình nhi thượng, tức là cái ý tưởng mà cái ý nghĩa nằm giữa hai hàng chữ. Đây là những cái khái niệm triết học của Tàu mà trong room mình cũng phải nên biết, có mấy cái bách khoa mấy chỗ này nó dễ nói chuyện lắm.

Cái attabhāva ở đây nó có nghĩa là cái tiên thiên. Thì trong số những người mà có thân hình to lớn nhất chính là Rāhu. Trong Kinh Chú giải nói thế này, là chiều cao của cái vị Thiên tử này là 4.800 do-tuần. Mà một do-tuần như vậy tối thiểu là chín cây số, có chỗ nói 11, có chỗ nói 16. Thì tôi chọn cái con số nhỏ nhất cho nó chắc ăn. Bây giờ mình giả định mình lấy một do-tuần là chín cây số, như vậy thì mình lấy chín cây số mà mình nhân cho 4.800 thì coi nó ra bao nhiêu.

Trong Kinh có ghi rõ là cái chỗ sâu nhất của biển trên hành tinh này thì cũng chỉ là qua khỏi cái mắt cá của vị này một chút. Vị này to lắm.

Trong Kinh nói Rāhu chính là một vị Bồ-tát, một a-tăng-kỳ nữa sẽ thành Phật. Đây là một trong 10 vị Phật tương lai.

Thì trong Kinh nói có cái lần đó Rāhu nghe chư Thiên tán thán Đức Phật, thì Rāhu mới nghĩ rằng: “Mình muốn xuống thăm Ngài mà mình to quá như thế này, rồi không biết làm sao tới gần Ngài được.”

Cuối cùng thì ông vì cái lòng tò mò với cũng vì cái lòng kính Phật, rồi cộng với tò mò, ông cũng muốn xuống gặp Ngài. Ông nói: “Thôi kệ nó, thì coi được, thấy được bao nhiêu thì thấy vậy đó.”

Nhưng mà lúc đó Đức Phật Ngài biết được cái chuyện đó, cho nên Ngài mới nói Ngài Ānanda đem cái giường của Ngài ra để ở ngoài sân. Thì Ngài mới lên cái giường đó. Thì Rāhu từ xa mới bay xuống chùa Kỳ Viên. Bay xuống mà sao với cái thiên nhãn không thấy Đức Phật đâu hết. Rāhu mới thấy lạ, bay lại gần, lại gần, lại gần cũng không thấy Ngài đâu hết.

Thì cuối cùng, do cái thần thông chú nguyện của Đức Phật, Rāhu đứng ở trên đất chùa Kỳ Viên mà nhìn quanh. Lúc đó đúng ra là với cái hình dáng của Rāhu, cả một cái đất Ấn Độ còn chưa thấm gì hết. Nhưng mà do cái thần lực của Đức Phật khiến cho Rāhu đứng trên đất chùa hồi nào không hay!

Thì Rāhu mới nhìn quanh, suy nghĩ:

“Thế Tôn ở đây mà ta!”

Thì Rāhu nhìn thấy được bốn cái chân giường, và ngược nhìn lên thì thấy Đức Thế Tôn đang nằm ở trên đó. Và Rāhu phải ngược lên mới thấy được cái lưng của Đức Thế Tôn đang nằm.

Thì Rāhu mới hết hồn, mới nghĩ rằng:

“Thì ra Phật lực là vô biên! Ngài mang thân nhân loại thì trong mắt của mọi người Ngài giống như mọi người, nhưng mà với một cái kẻ kiêu ngạo như ta thì Ngài muốn cao bao nhiêu cũng được. Với Thế Tôn là người đã vượt ngoài mọi biên tế, vượt ngoài mọi khái niệm giả định của đời.”

Thế rồi Rāhu sụp lạy và Phật đã giảng Đạo cho Rāhu nghe. Và Ngài cho biết là Rāhu còn một a-tăng-kỳ nữa sẽ trở thành một vị Chánh Đẳng Chánh Giác y chang như Ngài vậy đó.

Rồi trong Kinh kể có những lần mà Rāhu to đùng như vậy, Rāhu mới ăn hiếp những cái vị Thiên tử khác. Ăn hiếp bằng cách là y mình to, mình há họng.

Mình nuốt người ta vô trong miệng của mình, mình giỡn chơi cho vui vậy thôi. Thì những vị đó họ sợ lắm. Bởi vì theo mô tả trong Kinh, black hole là hố đen, là một hiện tượng trong vũ trụ. Thì ở đây, theo mô tả trong Kinh, cái miệng của Rāhu nó giống như một cái black hole to đùng như vậy.

Thì có những vị Thiên tử họ đang bay, đang đi ngon lành, tự nhiên họ bị hút vô trong cái vùng tối đen. Họ sợ lắm mà họ không biết đó là cái gì. Có nhiều vị chỉ biết niệm Phật thôi, niệm:

“Con xin quy y Phật, con xin quy y Pháp, xin cho con được bình an.”

Thì lúc đó, ở chùa Kỳ Viên, Đức Phật biết được chuyện đó. Cho nên Ngài, ngay ở chùa Kỳ Viên, Ngài không cần đi đâu hết, Ngài chỉ dùng cái tâm lực của Ngài, Ngài nói thế này:

“Thiên tử ấy đang sợ hãi, vị này đã quy y Ta. Rāhu, hãy thả vị ấy ra!”

Thì trong Kinh ghi: khi Thế Tôn ngồi ở tại chùa Kỳ Viên mà Ngài chỉ chú nguyện cái câu đó: “Vị ấy đã quy y Ta, hãy thả vị ấy ra.” Thì ngay cái lúc mà Rāhu nghe được cái câu chú nguyện đó là lập tức mưa ra cái người mà mình vừa nuốt. Mà lòng bàng hoàng, nghĩ là nếu mà ta mưa trở ra một chút thì ta sẽ bị đại họa trước cái lời chú nguyện của Thế Tôn. Đây là những cái chuyện được kể theo trong Kinh!

Nhân vật thứ hai là Ngài nói rằng trong số những người mà hưởng thụ gọi là dữ dội nhất trên trái đất này, trong 91 đại kiếp trở lại đây, thì không có ai mà hưởng thụ 5 dục mà hơn cái ông vua Mandhātu. Trong đây ghi là Mandhātā, nhưng mà ở trong Kinh nó còn có chữ nữa đó là Mandhātu, mà tôi đọc thì tôi thấy cái Mandhātu nhiều.

Cái ông này tức là Bồ-tát Thích Ca Mâu Ni của mình trong cái thời quá khứ xưa, trong cái thời Giáo pháp của Đức Phật Vipassī. Có kiếp Ngài làm vua, có kiếp Ngài làm người nghèo. Thì Ngài thấy Đức Phật và chư Tăng đi bát mà người ta giàu, đại gia không, chen lấn cúng dường toàn thứ dữ không. Thì Ngài là phận nghèo, rồi Ngài nhìn thấy, Ngài nghĩ:

“Người ta giàu, người ta mới có cái người ta cúng, còn mình nghèo thì sao ta?”

Thì Ngài mới vét túi, Ngài có được một số tiền vừa đủ để mua một chén mè thoi. Thế là Ngài mới đem rang cái chén mè đó để bữa hôm sau khi mà Đức Phật và chư Tăng đi bát. Ở đó đại gia đông lắm, trùng trùng đứng vòng vòng. Thì Ngài đứng từ xa, Ngài mới cầm cái chén mè, Ngài chú nguyện thế này:

“Con một lòng kính thương Đức Phật và Thánh Chúng. Nếu Phật lực và Thánh Chúng khả kính như là con nghĩ, mong cho tất cả hãy nhận được cái chén mè này của

con, không sót vị nào hết. Vị nào cũng được cái hột mè của con, và không có một hột mè nào rớt ra ngoài.”

Ngài chú nguyện như vậy xong rồi thì Ngài bèn đứng từ xa, Ngài cầm cái hột mè, Ngài rải lên hư không. Thì lúc đó coi như là tất cả Đức Phật và chư Thánh Chúng đều nhận được gọi là cái số mè mà Ngài cúng dường, không có một hột nào rớt ra ngoài.

Thì Ngài đứng ở ngoài, Ngài nhìn thấy như vậy, da gà Ngài nổi lên, Ngài hoan hỷ tột cùng. Và Ngài mới có cái nguyện thế này:

“Do cái công đức này, đời sau tài sản đối với con không thành vấn đề. Con muốn là trời phải đổ mưa những thứ con muốn.”

Ngài nguyện như vậy xong là kiếp sau Ngài sanh ra làm một vị Chuyển Luân Thánh Vương tên là Mandhātū. Sống lâu như vậy đó. Vua đi một vòng ở trong cõi đất, cái hành tinh này, đi bằng phương tiện xe ngọc. Lâu lâu mà vua thấy đời sống của dân chúng cần được cải thiện thì vua chỉ việc vỗ tay thôi, là trên trời mưa châu ngọc rớt xuống cho người ta sống.

Và lúc đó vua sống lâu lắm. Trong Kinh nói tuổi thọ của vua lúc đó là 1 a-tăng-kỳ. Ở đâu có con số đó?

Trong Kinh mới giải thích thế này: cứ mỗi một trái đất như vậy, tuổi thọ của chúng sanh nó có vô số, rất là thay đổi. Có nghĩa là thấp nhất là 10, rồi nó tăng lên cho đến vô số, rồi vô số nó mới tuột xuống từ từ đến 10, rồi nó mới tăng lên. Đại khái chu kỳ tuổi thọ của chúng sanh, của nhân loại, nó liên tục thay đổi như vậy.

Có nghĩa là khi người ta cực thiện thì người ta sống lâu. Khi mà sống lâu, bắt đầu người ta dễ người, người ta ác, rồi bắt đầu tuổi thọ nó giảm theo, giảm theo. Khi mà nó lên tới mức mà cùng hưng cực ác thì tự nhiên người ta kết bạn, phản ứng tự nhiên người ta tu trở lại. Tu từ từ người ta khá lên.

Thì vua Mandhātu này đã ra đời trong cái thời điểm mà chúng sanh sống trong 1 a-tăng-kỳ tuổi. Có nghĩa là 1 con số 1, 140 con số 0, sống lâu như vậy! Cho nên phước ổng nhiều, tài sản, sức khỏe của ổng, cái gì cũng nhiều. Cho nên ổng được xem là hạng nhất, đệ nhất trong số những người hưởng dục không ai hơn Mandhātu.

Trong số những người được xem là quyền lực ở trong Tam Giới này thì không ai hơn được Ma Vương. Là sao? Là bởi vì Ma Vương là vua của cõi Dục Thiên cao nhất. Mà trong Tam Giới thì có 3 tầng: Dục, Sắc và Vô Sắc. Mà ông Vô Sắc thì mình đừng có kể, kể cho vui chứ trong chỗ này mình không có nên nhắc tới, tại mấy ổng đâu có thân xác gì đâu. Cho nên đừng có kể. Chỉ còn có 2 tầng thôi, đó là tầng Dục và tầng Sắc.

Mà tầng Sắc Giới là ai? Toàn là mấy cái người coi như ăn hiền ở lành, toàn là những người cả đời sống bằng thiện định, sống bằng Từ Bi Hỷ Xả. Trong khi đó, cái đối tượng mà có thể quấy nhất là ai? Đó chính là người ở cõi Dục. Mà Ma Vương là vua của cõi Dục Thiên cao nhất. Mà các cõi Phạm Thiên thì coi như là họ đâu có động chạm gì đến cái chuyện mà quấy rối người khác. Như vậy chỉ còn có Dục Giới, mà ông này là vua của cõi Dục Giới, coi như cái ông này là ổng nằm ở kẻ giữa, trong Kinh.

Gọi là khả thượng khả hạ, là trên ổng có thể phá mấy vị Phạm thiên, mà dưới thì coi như ổng phá các người ở cõi nhân loại.

Trong Tam giới này, Ma vương là người đủ phước thiện để mà quấy phá từ chư Chánh Đẳng Giác, Độc Giác, Thinh Văn Giác, rồi phá luôn tới cõi Phạm thiên.

Phá là sao? Phá đây có nghĩa là quấy nhiễu, gây cái bất lợi cho người ta thì gọi là phá. Phá ở đây có hai: một là làm ảnh hưởng đến quyền lợi và tâm lý của người ta gọi là phá; có trường hợp chỉ ảnh hưởng tới quyền lợi thôi.

Thí dụ như là Ma vương có nhiều lần dùng thần thông khiến cho cả một thành phố, cả một ngôi làng không ai thấy Đức Phật đi bát hết. Mà trong kinh nói cái khả năng, cái

thần thông của Đức Phật hơn Ma vương gấp tỷ lần, nhưng mà trong những trường hợp nghiệp xấu của Ngài trong quá khứ, cho nên bây giờ cái ác tâm của Ma vương mới có điều kiện để mà nó phát tác, nó lộ hành như vậy. Nhưng mà trong Tam giới này không có ai mà phá Ngài như Ma vương.

Tôi nhắc lại, Phạm thiên về mặt tâm lý thì họ không có điều kiện tâm lý để họ làm việc đó; còn ở dưới cõi Dục thì trừ Ma vương ra, không ai có điều kiện kỹ thuật để làm chuyện đó. Trên Ma vương thì không ai có cái điều kiện tâm lý để làm chuyện đó; còn dưới Ma vương thì không ai có cái điều kiện kỹ thuật để làm chuyện đó, có nghĩa là khả năng thần thông, khả năng phước báu không có. Nó khổ vậy đó!

Cho nên trong Tam giới này, hễ người thiện thì họ không có điều kiện tâm lý để họ làm điều ác; mà người ác thì không có điều kiện kỹ thuật để làm cái điều mà Ma vương làm. Thế là cái ông thầy này gọi là múa gậy vườn hoang, thẳng chột làm vua xứ mù.

Cho nên trong đây nói rằng ổng quyền lực nhất ở đây, trong đây phải nói rõ quyền lực là như vậy đó. Bởi vì trong nguyên cái ngôi làng này là có 8... rồi thu nhập, rồi uy tín, tiếng tăm quá nhiều, nhưng mấy ổng đâu có bao giờ mấy ổng xắn quần, đi xăm mình, đi uống rượu, đi đánh lộn không, cầm dao múa xà beng là không có. Cho nên mấy cái đám trí thức đấy qua một bên.

Còn cái đám dưới toàn là cái dân mà ốm yếu, xì ke, hoặc nhà nghèo không. Trong đó chỉ có một cái thằng mà tương đối nó có cơ bắp, gia đình nó tương đối nó có tiền nê, nó dám ăn tục nói phét, nó dám dùng dao dùng búa, nó dám chửi người già, ăn hiếp phụ nữ nè. Cho nên cuối cùng trong cái làng đó, cái thằng này được xem là cái nhân vật đáng gờm nhất.

Thì cái đáng gờm ở đây chưa hẳn là nó là sang cả gì hết trơn, mà đáng gờm là bởi vì so với dân trí thức thì nó có điều kiện tâm lý để nó làm cái chuyện tầm bậy; còn so

với người thua kém nó thì nó có cái điều kiện về kỹ thuật. Cho nên trong địa phương nó mới được xem là đệ nhất quyền lực.

Chứ còn mơ mơ mà các vị nghe không kỹ, các vị nghĩ Ma vương chắc là ông cố nội của Tam giới, thì không có phải. Nhưng mà trên Ma vương thì không ai có đủ cái điều kiện tâm lý làm chuyện đó hết; mà dưới Ma vương thì không ai có đủ cái điều kiện kỹ thuật để mà làm chuyện đó hết. Thế là chàng coi như là múa gậy vườn hoang!